**NỘI DUNG ÔN TẬP**

* Các câu lệnh
* Các lệnh làm việc với user, group
* Phân quyền
* TCP/IP (cài đặt mạng)
* Cài đặt và cấu hình các dịch vụ: Samba, DNS, FTP server

**BÀI TẬP ĐỀ NGHỊ**

1. Tạo người dùng và nhóm theo bảng sau. Quy tắc đặt tên username: tên + chữ cái đầu của họ và đệm (vd: người dùng Nguyễn Văn Anh thì có username: anhnv)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người dùng** | **Home directory** | **Nhóm** |
| <anhnv1> | /home/<anhnv1> | CNTT |
| <anhnv2> | /home/<anhnv2> |
| <anhnv3> | /home/<anhnv3> |
| <anhnv4> | /home/<anhnv4> | KHMT |

Chụp ảnh đã tạo các user vào đây

adduser anhnv1

adduser anhnv2

adduser anhnv3

adduser anhnv4

groupadd CNTT

groupadd KHMT

usermod -aG CNTT anhnv1

usermod -aG CNTT anhnv2

usermod -aG CNTT anhnv3

usermod -aG KHMT anhnv4

1. Sử dụng dịch vụ samba chỉ cho phép người dùng thuộc nhóm CNTT xác thực và truy cập thư mục dùng chung /home/share, họ có quyền đọc trên thư mục đó.

Chụp ảnh file đã cấu hình

mkdir /home/share

chgrp CNTT /home/share -R

chmod 750 /home/share -R

apt install samba

nano /etc/samba/smb.conf

[share]

path=/home/share

security=user

writeable=no

guest ok=no

valid user=@CNTT

force group=CNTT

force create mode=750

force directory mode=750

inherit permissions=yes

systemctl restart smbd

smbpasswd -a anhnv1

smbpasswd -a anhnv2

smbpasswd -a anhnv3

smbpasswd -a anhnv4

1. Từ máy Windows, dùng tài khoản của <anhnv1> truy cập vào thư mục dùng chung /home/share. Ánh xạ ổ Z: đến thư mục đó.

Chụp ảnh vào đây

1. Cài đặt dịch vụ DNS. Sử dụng nslookup để kiểm tra phân giải xuôi và phân giải ngược

Chụp ảnh vào đây

apt install bind9

nano /etc/bind/named.conf.options // bỏ comment forwards, sửa ip của máy

nano /etc/bind/named.conf.local // Thêm 2 zone:

zone "duong.net" IN {

type master;

file "/etc/bind/db.duong.net;

};

zone "248.168.192.in-addr.arpa" IN {

type master;

file "/etc/bind/db.192";

};

cp /etc/bind/db.local /etc/bind/db.duong.net

cp /etc/bind/db.127 /etc/bind/db.192

* Tệp 1: Thay localhost bằng tên miền mới (dấu . giữ nguyên)

Thay địa chỉ loopback thành 192.168.14.10

Thêm dòng lệnh dưới cùng:

ns IN A 192.168.14.10

* Tệp 2: Thay localhost bằng tên miền mới (dấu . giữ nguyên)

Sửa @ IN NS localhost thành @ IN NS ns.

Sửa 1.0.0 IN PTR localhost thành 10 IN PTR ns.tên miền mới

Sửa file etc/resolv.conf

Sửa nameserver thành 192.168.14.10

options tên card mạng

Khởi động lại dịch vụ

Dùng nslookup để kiểm tra

1. Cài đặt dịch vụ FPT cho các user của nhóm KHMT. Test kiểm tra

apt install vsftpd

chuyển mạng sang NAT

nano /etc/vsftpd.conf

Thêm vào cuối

allow\_writeable\_chroot=YES

chroot\_local\_user=YES

chroot\_list\_enable=YES

chroot\_list\_file=/etc/vsftpd.chroot\_list

userlist\_enable=YES

userlist\_file=/etc/vsftpd/user\_list

userlist\_deny=NO

mkdir -p /etc/vsftpd

touch /etc/vsftpd.chroot\_list

touch /etc/vsftpd/user\_list

nano /etc/vsftpd/user\_list

thêm user vào đây

systemctl restart vsftpd

ftp localhost

đăng nhập tài khoản mật khẩu